

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2022/HS-ST  
Ngày: 24-6-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Kim Loan.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Đỗ Thanh Đình;
- Bà Nguyễn Thị Bình.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Quỳnh Nương, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:** Bà Đặng Thị Minh Hiếu – Kiểm sát V.

Ngày 24 tháng 6 năm 2022, tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân thành phố, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm C1 khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

**1. Họ tên: Trần Đức H**, sinh ngày 03 tháng 10 năm 1999, tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Tổ 7, phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn D1 và bà Phạm Thị Thanh T; gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình, bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: không; tiền sự: Ngày 20/4/2021, Ủy ban nhân dân thành phố Q ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 193/QĐ-XPVPHC đối với Trần Đức H về hành vi “Gây rối trật tự C1 cộng”, hình thức phạt tiền.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27-7-2021, bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**2. Họ tên: Nguyễn Hùng C**, sinh ngày 18 tháng 02 năm 1998, tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không;

quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn S và bà Huỳnh Thị T; gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình, bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 25/6/2015, bị TAND thành phố Quảng Ngãi xử phạt 02 năm 3 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Ngày 28/10/2015, bị TAND H2ện Sơn Tịnh xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; tổng hợp 02 bản án là 03 năm tù, chấp hành án tại Trại giam Kim Sơn. Đến ngày 28/4/2017, chấp hành xong hình phạt tù, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/10/2021 đến ngày 01/12/2021 thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp cho bảo lãnh, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

**3. Họ tên: Nguyễn Hùng N**, sinh ngày 26 tháng 2 năm 2003, tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T2 và bà Nguyễn Thị B; gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình, bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 20/8/2020 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi ra Quyết định khởi tố bị can số: 194/CSĐT về hành vi “*Gây rối trật tự CI cộng*”, hiện vụ án đang chờ xét xử.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/10/2021 đến ngày 03/12/2021 thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp cho bảo lãnh, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

**4. Họ tên: Nguyễn Ngọc T**, sinh ngày 28 tháng 3 năm 1997, tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc L và bà Nguyễn Thị N; bị cáo là con D nhất trong gia đình, bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang được tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**5. Họ tên: Vy Thanh T1**, sinh ngày 11 tháng 5 năm 2003, tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vy Thanh Th và bà Nguyễn Thị Th1; gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình, bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang được tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**6. Họ tên: Nguyễn Ngọc C1**, sinh ngày 06 tháng 4 năm 1999, tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn C, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không;

quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc C3 và bà Nguyễn Thị Hồng S; gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình, bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang được tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**7. Họ tên: Nguyễn Nhật D**, sinh ngày 12 tháng 6 năm 2003, tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Lê Nhật H2 và bà Nguyễn Thị Thúy D3; gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình, bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang được tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Trần Văn D1, sinh năm: 1973; địa chỉ: Tổ 7, phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

- Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm: 1973; địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

- Ông Bùi Ngọc H1, sinh năm: 1979; địa chỉ: Tổ 02, phường L, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Có đơn xin vắng mặt.

- Chị Kiều Thị Mỹ V, sinh năm: 2001; địa chỉ: số 136 Nguyễn T, phường T phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

- Chị Hồ Thị Huỳnh NH, sinh năm: 1998; địa chỉ: Phường L, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

*Người làm chứng:* Chị Trần Lê Thủy D2, sinh ngày: 20/10/2004; địa chỉ: Cụm dân cư số 1, tổ dân phố Liên Hiệp 2B, Phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Người giám hộ cho chị Trần Lê Thủy D2: Bà Trần Thị Thu T, Phó Bí thư đoàn phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt NH sau:

Ngày 27/7/2021, tại ngôi nhà số N1.13-10 Mỹ Phú 1, Khu dân cư A thuộc tổ 1, phường N, thành phố Q; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang Trần Đức H đang có hành vi “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” cho 09 đối tượng gồm: Nguyễn Hùng C; Nguyễn Hùng N; Hồ Thị Huỳnh NH; Kiều Thị Mỹ V; Nguyễn Ngọc C1; Vy Thanh T1; Nguyễn Nhật D; Nguyễn Ngọc T; Trần Lê Thủy D2 và tạm giữ một số đồ vật có liên quan đến hành vi sử dụng ma túy của các đối tượng trên.

Ngày 28/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi ra Quyết định trưng cầu giám định số 226/CSĐT giám định số ma túy tạm giữ của Trần Đức H. Theo kết luận giám định số 692/KLGD-PC09 ngày 31/7/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự C1 an tỉnh Quảng Ngãi, kết luận:

- *Chất rắn dạng bột màu trắng bên trong phong bì gửi giám định là ma túy; loại: Ketamine; khối lượng mẫu 0,33 gam.*

Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT 35, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

*Mở rộng điều tra, Cơ quan C sát điều tra đã làm rõ:*

Khoảng đầu tháng 07 năm 2021 một thanh niên tên Tuấn A (không rõ lai lịch) có thuê ngôi nhà địa chỉ N1. 13-10, khu An Phú Sinh, thuộc tổ 01, phường N Chánh, thành phố Quảng Ngãi của ông Bùi Ngọc H1 với giá tiền là 10.000.000 đồng/1 tháng (cả hai không làm hợp đồng cho thuê nhà). Sau đó, thông qua mối quan hệ ngoài xã hội Trần Đức H thuê lại căn nhà này của Tuấn A (cả hai không làm hợp đồng thuê nhà) với giá 15.000.000 đồng/tháng với mục đích để ở và cho các đối tượng sử dụng ma túy thuê phòng để “bay lắc” (sử dụng ma túy và nghe nhạc) với giá là 2.000.000 đồng/lượt. Khi khách đến thuê phòng “bay” thì H thuê loa, đèn và mang đĩa sứ, thẻ card, ống hút (dụng cụ sử dụng ma túy) lên phòng để phục vụ cho khách “bay lắc”. Sau khi thuê được ngôi nhà trên, ngày 05/7/2021 khu vực nhà Trần Đức H thuê bị phong tỏa cách ly do dịch Covid 19. Tại đây, C1 ty TNHH bất động sản T và Cơ quan y tế phường tiến hành rà soát cư dân trong từng hộ gia đình nằm trong khu vực phong tỏa cách ly thì xác định cư dân bị cách ly trong ngôi nhà N1.13-10 là Trần Đức H. Đến hết ngày 20/7/2021, khu vực này mở phong tỏa.

Tối ngày 26/7/2021, Nguyễn Hùng C, Nguyễn Hùng N, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Ngọc C1, Nguyễn Nhật D. Sau khi nhậu xong tại quán cafe (không rõ địa chỉ) tại đường Võ Nguyên Giáp thuộc phường Trương Quang Trọng, thành phố Quảng Ngãi. Cả nhóm cùng rủ nhau đến quán Karaoke Apollo ở thị trấn La Hà, H2ện Tư N, tỉnh Quảng Ngãi để hát. Nguyễn Ngọc C1 rủ thêm Vy Thanh T1 cùng đến quán Karaoke để hát. Tại đây, Nguyễn Hùng C rủ các bị cáo: N, T, T1, C1, D cùng nhau góp tiền mua ma túy để sử dụng và trả tiền phòng Karaoke thì cả nhóm đều đồng ý. Tuy nhiên, vì C, N, T1, C1, D không có đủ tiền nên cả nhóm thống nhất, T sẽ bỏ tiền ra mua ma túy để cả nhóm sử dụng, sau khi chơi xong về sẽ tính toán và chia tiền đều cho mỗi người để trả lại cho T, thì cả nhóm đồng ý. Sau đó, C liên hệ hỏi mua ma túy của một người thanh niên trên Facebook (không rõ nhân thân, lai lịch) với số lượng 05 V ma túy “keo” (ma túy thuốc lắc) và 01 hộp năm ma túy “khay” với tổng số tiền là 8.500.000 đồng. Người thanh niên đưa số tài khoản cho C. C đưa số tài khoản này cho T để chuyển số tiền mua ma túy bằng điện thoại thông qua dịch vụ Internet Banking của T. Sau khi chuyển tiền xong, khoảng 30 phút sau có một thanh niên đem số lượng ma túy trên đến quán karaoke Apollo giao cho C, C cầm số ma túy “keo” để trên bàn, còn ma túy “khay” thì C đem đi “xào” cho cả nhóm cùng sử dụng và “bay lắc”. Đến khoảng 05 giờ ngày 27/7/2021 thì cả nhóm nghỉ và tính tiền ra về. Tuy nhiên, do số lượng ma túy “khay” trên đĩa sứ cả nhóm chưa sử dụng hết nên C gom số ma túy này lại và bỏ vào túi nylon cất giữ rồi rủ cả nhóm tiếp tục tìm thuê địa điểm khác để “bay lắc” (nghe nhạc và sử dụng số ma túy còn lại) thì cả nhóm đều đồng ý. Lúc này, C nói N liên lạc với Trần Đức H để thuê phòng cho cả nhóm tiếp tục “bay lắc”, N đồng ý. Do N có quen biết từ trước với Trần Đức H và được H giới thiệu là cho thuê “điểm bay” nên N chủ động dùng Messenger của mình với tài khoản Facebook tên là: “N B” gọi điện cho H có tài khoản Facebook tên là: “Hoang T” để đặt thuê phòng sử dụng ma túy và nghe nhạc thì H đồng ý và xác nhận với N là còn phòng để cho N

thuê. Khi cả nhóm đang ở tầng hầm nhà xe của quán Karaoke Apollo chuẩn bị đi đến địa điểm khác để tiếp tục sử dụng ma túy, thì gặp Hồ Thị Huỳnh NH; Kiều Thị Mỹ V là gái tiếp “bay” (nghe nhạc và sử dụng ma túy cùng với khách) nên C rủ V và T1 rủ NH đi tiếp “bay” cho mình, cả NH và V cùng đồng ý. Sau đó cả nhóm gồm: C, N, T, T1, C1, D cùng NH, V đến phòng “bay” của Trần Đức H tại tầng 2 ngôi nhà số N1.13-10 Mỹ Phú 1, khu dân cư An Phú Sinh. Khi đến nơi, H mở cửa và dẫn cả nhóm lên phòng. Sau đó, H mang 02 đĩa sứ, thẻ card và ống hút (dụng cụ sử dụng ma túy khay), loa đèn lên phòng lắp ráp để phục vụ cho nhóm của C sử dụng ma túy và nghe nhạc. Lúc này N mượn xe máy của C1 để về phòng trọ của Trần Lê Thủy D2 (người yêu của bị cáo N) ngủ. Tại ngôi nhà số N1.13-10 còn lại C, T, C1, T1, D và NH, V thì C lấy số ma túy “khay” đổ ra đĩa để xào “khay” cho cả nhóm cùng sử dụng. Lần lượt C, T, C1, T1, D và V (gái tiếp bay) cùng sử dụng ma túy. Riêng đối với Hồ Thị Huỳnh NH nhận lời “tiếp bay” cho Vy Thanh T1 NHng tại ngôi nhà số N1.13-10 NH không sử dụng ma túy mà chỉ ngồi chơi và nghe nhạc cùng với T1. Khoảng hơn 07 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi cùng cả nhóm sử dụng hết số ma túy tại ngôi nhà trên, Nguyễn Nhật D tự mở cửa đi bộ ra đón taxi về trước, nhưng bị Cơ quan công an mời về trụ sở công an để làm việc. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày khi cả nhóm chuẩn bị nghỉ thì C điện thoại cho N mang xe máy đến để trả cho C1. Sau đó, N cùng với người yêu là Trần Lê Thủy D2 đến phòng “bay” của H để trả xe. Tại đây, N và D2 không sử dụng ma túy (do ma túy đã hết). Đồng thời, tại thời điểm N và D2 vào ngôi nhà này thì lực lượng C1 an thành phố Quảng Ngãi đang tiến hành kiểm tra phát hiện và bắt quả tang đối với Trần Đức H về hành vi “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” và Nguyễn Hùng C, Nguyễn Hùng N, Nguyễn Ngọc T, Vy Thanh T1, Nguyễn Ngọc C1, Nguyễn Nhật D có hành vi “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” thu giữ tang vật như đã nêu trên.

Ngày 28/7/2021 Nguyễn Ngọc T thông báo cho cả nhóm gồm: Nguyễn Ngọc C1, Nguyễn Hùng C, Nguyễn Hùng N, Vy Thanh T1, Nguyễn Nhật D về số tiền mua ma túy và tiền thuê phòng “bay” tổng cộng là 11.700.000 đồng và chia đều cho cả nhóm (C, N, C1, T1, D), mỗi người phải trả lại cho T với số tiền là 1.950.000 đồng. Sau đó, cả nhóm đã trả đủ số tiền trên cho T.

Tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 06-01-2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi truy tố Trần Đức H về tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Nguyễn Hùng C, Nguyễn Hùng N, Nguyễn Ngọc T, Vy Thanh T1, Nguyễn Ngọc C1, Nguyễn Nhật D phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 256, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Đức H từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt:

Nguyễn Hùng C 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Nguyễn Hùng N từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Xử phạt: Nguyễn Ngọc T; Vy Thanh T1; Nguyễn Ngọc C1: Từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

Áp dụng: khoản 1 Điều 255, điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Nhật D từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo.

*Ý kiến tranh luận của các bị cáo:* Thống nhất không có ý kiến tranh luận gì.

*Lời nói sau cùng của các bị cáo:* Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định NH sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan C sát điều tra C1 an thành phố Quảng Ngãi, Điều tra V, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, Kiểm sát V trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình NH Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, N vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên có cơ sở kết luận:

Ngày 27/7/2021, Trần Đức H cho các bị cáo C, N, T, T1, C1, D và 02 nữ tiếp là V, NH thuê phòng tại ngôi nhà số N1.13-10 khu A, thành phố Q là địa điểm do H có trách nhiệm quản lý. Khi nhóm của N nhận phòng thì H là người trực tiếp đem các dụng cụ NH loa, đèn, đĩa sứ, ống hút, thẻ card (dụng cụ để sử dụng ma túy) cho nhóm của N sử dụng ma túy và nghe nhạc. Các bên thỏa thuận sau khi nhóm N sử dụng ma túy xong thì H sẽ thu tiền cho thuê phòng là 2.000.000 đồng nhưng chưa kịp thu tiền thì Trần Đức H bị C1 an thành phố Quảng Ngãi bắt quả tang đang chứa chấp 07 đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo H là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự. H biết rõ những người thuê địa điểm ngôi nhà N1.13-10 khu A, thành phố Q để sử dụng trái phép chất ma túy NHng vì vụ lợi nên bị cáo H vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi nêu trên của Trần Đức H đủ yếu tố cấu thành tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 256 Bộ luật Hình sự.

Đối với số ma túy “Khay” thu giữ được từ Trần Đức H: qua kết luận giám định thì số lượng ma túy Khay (0,33 gam Ketamine) không đủ định lượng cấu thành tội phạm nên hành vi trên của Trần Đức H không đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 02-3-2022, Công an thành phố Quảng Ngãi đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Đức H, hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng.

\* Đối với các bị cáo Nguyễn Hùng C, Nguyễn Hùng N, Nguyễn Ngọc C1, Vy Thanh T1, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Nhật D:

Vào tối ngày 26/7/2021, Nguyễn Hùng C, Nguyễn Hùng N, Nguyễn Ngọc C1, Vy Thanh T1, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Nhật D cùng thống nhất mỗi bị cáo góp 1.950.000 đồng thành tiền 11.700.000 đồng, để trả tiền thuê phòng Karaoke và mua 05 V ma túy thuốc lắc (MDMA), 01 hộp năm ma túy “khay” (Ketamine) với số tiền là 8.500.000 đồng để cùng nhau sử dụng ma túy; sau đó cả nhóm thuê phòng tại ngôi nhà số N1.13-10 khu An Phú Sinh, thành phố Quảng Ngãi để “bay lắc” (nghe nhạc và sử dụng số ma túy còn lại) thì cả nhóm đều đồng ý. C nói N liên lạc với H để thuê phòng cho cả nhóm tiếp tục “bay lắc”, N đồng ý. N là người trực tiếp đặt thuê phòng sử dụng ma túy và nghe nhạc, C rủ Kiều Thị Mỹ V và T1 rủ Hồ Thị Huỳnh NH đi tiếp “bay” cho mình, cả NH và V cùng đồng ý, (qua điều tra xác định NH không sử dụng ma túy tại ngôi nhà N1.13-10 cùng với nhóm của C). NH vậy, các bị cáo C, N, T1, C1, T, D cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, có 01 người thụ hưởng là Kiều Thị Mỹ V. Khi cả nhóm vừa sử dụng hết số ma túy khay tại ngôi nhà do Trần Đức H thuê thì bị C1 an phát hiện bắt quả tang. Hành vi nêu trên của Nguyễn Hùng C, Nguyễn Hùng N, Nguyễn Ngọc C1, Vy Thanh T1, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Nhật D đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này, hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều có vai trò là người thực hành, cụ thể NH sau:

- Bị cáo Nguyễn Hùng C: Là người khởi xướng, rủ các bị cáo T, N, C1, T1, D cùng nhau góp tiền mua ma túy sử dụng, bị cáo C đã góp 1.950.000 đồng; là người trực tiếp mua ma túy, cung cấp ma túy và xào ma túy “khay” cho các bị cáo cùng sử dụng, C là người nói bị cáo N liên lạc cho bị cáo Trần Đức H để thuê phòng cho mọi người tiếp tục sử dụng ma túy và nghe nhạc. Đồng thời cũng chính bị cáo C là người rủ Kiều Thị Mỹ V qua sử dụng ma túy cùng cả nhóm.

- Đối với bị cáo Nguyễn Hùng N: Có hành vi sử dụng tài khoản Facebook của H tên “Hoang Tran” thông qua ứng dụng Messenger để đặt thuê phòng tại ngôi nhà số N1.13.10 Mỹ P, Khu dân cư A, phường N, thành phố Q là địa điểm sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo N đã góp 1.950.000 đồng.

- Bị cáo Nguyễn Ngọc T, Vy Thanh T1, Nguyễn Ngọc C1, Nguyễn Ngọc D, mỗi bị cáo góp 1.950.000 đồng để cùng cả nhóm và Kiều Thị Mỹ V sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo T là người cho cả nhóm ứng tiền mua ma túy và trực tiếp chuyển tiền mua ma túy, bị cáo T1 rủ Hồ Thị Huỳnh NH đến tiếp “bay”.

[4] Khi quyết định hình phạt cho bị cáo, Hội đồng xét xử xét các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Đối với bị cáo Trần Đức H: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không có tiền án, có 01 tiền sự: Ngày 20-4-2021, Ủy ban nhân dân thành phố Quảng Ngãi ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 193/QĐ-XPVPHC về hành vi “Gây rối trật tự C1 cộng”, hình thức phạt tiền, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Nguyễn Hùng C, Nguyễn Hùng N, Nguyễn Ngọc C1, Nguyễn Ngọc T, Vy Thanh T1, Nguyễn Nhật D: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nên áp dụng điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự. Riêng bị cáo C, bị cáo N có nhân thân xấu. Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy và các chất gây nghiện, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, ngoài ra còn gián tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, làm cho quần chúng Nhân dân hoang mang lo sợ. Bản thân các bị cáo là người đủ năng lực hành vi, nhận thức được tác hại của ma túy, bị cáo Trần Đức H biết được việc chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm. Các bị cáo Nguyễn Hùng C, Nguyễn Hùng N, Nguyễn Ngọc T, Vy Thanh T1, Nguyễn Ngọc C1, Nguyễn Nhật D biết được việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng các bị cáo cố tình thực hiện hành vi phạm tội nên cần xử lý nghiêm minh nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật và phòng ngừa chung, nhất là trong giai đoạn hiện nay, tình hình tội phạm về ma túy diễn ra ngày càng nhiều, thủ đoạn ngày càng tinh vi, để lại những hậu quả nặng nề, gây nhiều bức xúc cho xã hội.

Bị cáo Nguyễn Nhật D: Sau khi được Cơ quan điều tra giáo dục, cảm hóa, bị cáo D đã tự nguyện xin hợp tác với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi để nhằm lập công, chuộc tội. Bị cáo D đã giúp Cơ quan điều tra triệt xóa một vụ án, bắt quả tang 09 đối tượng có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy”, cụ thể: Ngày 12/11/2021, tại quán Karaoke Sao Mai thuộc tổ 6, phường N, thành phố Quảng Ngãi, bị cáo D giúp Cơ quan điều tra bắt quả tang 02 phòng 4B và 7A đang có hành vi “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 255 Bộ luật hình sự; cha ruột bị cáo D được tặng H2 chương chiến sĩ về vang hạc ba nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Nhật D. Khi quyết định hình



phạt, Hội đồng xét xử, xét thấy bị cáo Nguyễn Nhật D có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo, tự cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[7] Về vật chứng trong vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- + 01 túi nylon không màu, có khóa kéo màu đỏ, kích thước (7,3x4)cm, bên trong túi rỗng, đây là túi để đựng ma túy nên tịch thu tiêu hủy.
- + 01 cái loa màu xanh, quai cầm màu vàng đồng, mặt loa hình tròn đường kính 29cm, mặt trước loa có gắn nhãn “harman/Kardon” phần loa dày nhất 13 cm, hẹp nhất 3,5 cm (đã qua sử dụng), còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung quỹ nhà nước.
- + 01 hộp đèn bằng nhựa, màu đen, nền màu trắng bạc, hình trụ tròn, đường kính 16cm, cao 7cm, thân hộp đèn có 02 (hai) chân đế và phần nhựa nhô ra chứa ốc cố định hộp đèn (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong); 01 hộp đèn bằng kim loại, màu đen kích thước (12x26x21)cm, mặt trước hộp đèn có in dòng chữ “MP-10D”, màu trắng, mặt trên hộp đèn có 02 (hai) chốt cố định (đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong); 01 thẻ nhựa màu đen, hình chữ nhật, kích thước (8,5 x 5,4)cm; 02 đĩa sứ màu trắng- xanh, hình tròn, đường kính: 26,8 cm. 01 đĩa sứ màu trắng, viền vàng, hình tròn, đường kính 26,2 cm; 01 ống hình trụ tròn (rỗng) đường kính: 0,7 cm, dài 13,3 cm; 01 ống hình trụ tròn (rỗng) đường kính: 0,7 cm, dài 13,3 cm; 01 thẻ màu đen, trên mặt thẻ có dòng chữ “CHANEL”, thẻ có kích thước (8,5x5,4)cm; 01 thẻ màu đen, trên mặt thẻ có dòng chữ “MEMBER”, có kích thước (8,5x5,4)cm. Các vật chứng này không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.
- + 0,25 gam mẫu chất rắn (Ketamine) được bỏ vào 01 phong bì niêm phong số: 692/PC09(GĐ-2021) có đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật Hình sự C1 an tỉnh Quảng Ngãi nên tịch thu tiêu hủy.
- + 01 điện thoại di động màu xanh đen, nhãn hiệu Iphone của Trần Đức H, H sử dụng để liên lạc với bị cáo Nguyễn Hùng N để cho thuê phòng sử dụng ma túy nên tịch thu sung Ngân sách nhà nước.
- + 01 điện thoại di động, loại cảm ứng màu đen vàng, nhãn hiệu Iphone của Nguyễn Hùng C, sử dụng để mua ma túy nên tịch thu sung Ngân sách nhà nước.
- + 01 điện thoại di động, loại bàn phím số, màu đen, nhãn hiệu Nokia của Nguyễn Hùng C, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho C.
- + 01 điện thoại di động loại cảm ứng, màu đen, nhãn hiệu Iphone của Nguyễn Hùng N, N sử dụng để liên lạc với H đặt phòng để bay lắc nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

+ 01 điện thoại di động loại bàn phím số, mặt trước và mặt sau có dòng chữ Nokia của Nguyễn Hùng N, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo N.

+ 01 điện thoại di động màu tím đen nhãn hiệu Iphone của Nguyễn Ngọc T, đây là điện thoại bị cáo T dùng để làm phương tiện phạm tội nên tịch thu sung C1 quỹ nhà nước.

+ 01 điện thoại di động loại cảm ứng, màu trắng, nhãn hiệu Iphone của Nguyễn Nhật D, không liên quan đến hành vi phạm tội của D nên trả lại cho bị cáo D.

+ 01 điện thoại di động loại cảm ứng, màu xanh nhãn hiệu Iphone của Nguyễn Ngọc C1, không liên quan đến hành vi phạm tội của C1 nên trả lại cho bị cáo C1.

+ 01 điện thoại di động loại cảm ứng màu xanh, nhãn hiệu Iphone của Vy Thanh T1, không liên quan đến hành vi phạm tội của T1 nên trả lại cho bị cáo T1.

+ 01 điện thoại di động loại cảm ứng màu xanh đen, nhãn hiệu Iphone của Hồ Thị Huỳnh NH, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho chị NH.

+ 01 điện thoại di động loại cảm ứng, màu vàng, nhãn hiệu Iphone của Kiều Thị Mỹ V, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho chị V.

+ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH Mode màu bạc đen, biển kiểm soát: 76D1- 486.00, do bị cáo Nguyễn Ngọc T đứng tên trong giấy đăng ký xe, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo T.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH, màu trắng, biển kiểm soát 76B1- 590.97, do Nguyễn Ngọc C1 đứng tên trong giấy đăng ký xe, không liên quan đến hành vi phạm tội, nên trả lại cho bị cáo C1.

+ Đối với xe mô tô biển kiểm soát 76B1-060.38, nhãn hiệu SH do ông Trần Văn D1 (là cha bị cáo Trần Đức H) đứng tên trong giấy đăng ký xe, Cơ quan điều tra đã lại xe cho ông D1, ông D1 không có ý kiến gì nên không xem xét.

+ Đối với xe mô tô biển kiểm soát 76E1-296.76, nhãn hiệu Vison do ông Nguyễn Văn T2 (cha bị cáo Nguyễn Hùng N) đứng tên trong giấy đăng ký xe, Cơ quan điều tra đã lại xe cho ông T2, ông T2 không có ý kiến gì nên không xem xét.

+ Khi bắt quả tang, Cơ quan điều tra đã thu số tiền 21.550.000 đồng, cụ thể:

- Số tiền 3.000.000 đồng, đây là số tiền của bị cáo Nguyễn Hùng C, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho Nguyễn Hùng C.

- Số tiền 900.000 đồng của Nguyễn Ngọc C1, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho Nguyễn Ngọc C1.

- Số tiền 8.000.000 đồng, đây là số tiền ông Nguyễn Văn T2 gửi cho bị cáo N giữ, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho Nguyễn Hùng N.

- Số tiền 9.200.000 đồng của chị Hồ Thị Huỳnh NH, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho chị NH.

- Số tiền 450.000 đồng của chị Kiều Thị Mỹ V không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho chị V.

- Đối với Kiều Thị Mỹ V: Là nhân V “tiếp bay”, do bị cáo Nguyễn Hùng C rủ đến để “tiếp bay” cho bị cáo C. Kiều Thị Mỹ V chỉ sử dụng ma túy “khay” (Ketamine) do nhóm bị cáo C mua. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Quảng Ngãi sẽ chuyển hồ sơ cho Công an phường N, thành phố Q để xử lý hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1, Điều 21 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP của Chính phủ. Đồng thời, thông báo với chính quyền địa phương nơi V cư trú để lập hồ sơ quản lý.

- Việc các bị cáo Nguyễn Hùng C, Nguyễn Hùng N, Nguyễn Ngọc C1, Nguyễn Ngọc T, Vy Thanh T1, Nguyễn Nhật D khai nhận cùng nhau góp tiền mua ma túy sử dụng tại quán Karaoke Apolo. Qua xác minh, thì vào ngày 26/7/2021, quán Apolo karaoke không mở cửa để phục vụ khách. Do đó không có cơ sở để xác định các bị cáo có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại đây.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa về tội danh, mức hình phạt, xử lý vật chứng, là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, được chấp nhận. Riêng mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T, Vy Thanh T1, Nguyễn Ngọc C1 có phần nghiêm khắc.

[9] Về án phí: Mỗi bị cáo Trần Đức H, Nguyễn Hùng C, Nguyễn Hùng N, Nguyễn Ngọc T, Vy Thanh T1, Nguyễn Ngọc C1, Nguyễn Nhật D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ vào điểm d, khoản 2, Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50, Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Đức H phạm tội: “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Đức H 07 (bảy) năm tù.

Tổng hợp với hình phạt 09 (chín) tháng tù về tội “*Bắt giữ người trái pháp luật*” tại Bản án số 22/2022/HSST ngày 01-4-2022 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Buộc bị cáo Trần Đức H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành tù, kể từ ngày 27-7-2021.

**2.** Đối với bị cáo Nguyễn Hùng C, Nguyễn Hùng N, Nguyễn Ngọc T, Vy Thanh T1, Nguyễn Ngọc C1:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 255; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với bị cáo Nguyễn Nhật D: Căn cứ vào khoản 1 Điều 255; Điều 50; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hùng C, Nguyễn Hùng N, Nguyễn Ngọc T, Vy Thanh T1, Nguyễn Ngọc C1, Nguyễn Nhật D phạm tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hùng C 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án, trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/10/2021 đến ngày 01/12/2021.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hùng N 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án, trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/10/2021 đến ngày 03/12/2021.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án.

- Xử phạt: Bị cáo Vy Thanh T1 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc C1 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Nhật D 02 (hai) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24-6-2022).

Giao bị cáo Nguyễn Nhật D cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Nhật D vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm N vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**3. Về vật chứng trong vụ án:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự,

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 cái loa màu xanh, quai cầm màu vàng đồng, mặt loa hình tròn đường kính 29cm, mặt trước loa có gắn nhãn “harman/Kardon” phần loa dày nhất 13 cm, hẹp nhất 3,5 cm (đã qua sử dụng).

- Tuyên tịch thu tiêu hủy:

+ 01 túi nylon không màu, có khóa kéo màu đỏ, kích thước (7,3x4)cm, bên trong túi rỗng.

+ 01(một) hộp đèn bằng nhựa, màu đen, nền màu trắng bạc, hình trụ tròn, đường kính 16cm, cao 7cm, thân hộp đèn có 02 (hai) chân đế và phần nhựa nhô ra chứa ốc cố định hộp đèn (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong).

+ 01 (một) hộp đèn bằng kim loại, màu đen kích thước (12x26x21)cm, mặt trước hộp đèn có in dòng chữ “MP-10D”, màu trắng, mặt trên hộp đèn có 02 (hai) chốt cố định (đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong).

+ 01 (một) thẻ nhựa màu đen, hình chữ nhật, kích thước (8,5 x 5,4)cm.

- + 02 (hai) đĩa sứ màu trắng- xanh, hình tròn, đường kính: 26,8 cm.
- + 01 (một) đĩa sứ màu trắng, viền vàng, hình tròn, đường kính 26,2 cm.
- + 01 (một) ống hình trụ tròn (rỗng) đường kính: 0,7 cm, dài 13,3 cm.
- + 01 (một) ống hình trụ tròn (rỗng) đường kính: 0,7 cm, dài 13,3 cm
- + 01 (một) thẻ màu đen, trên mặt thẻ có dòng chữ “CHANEL”, thẻ có kích thước (8,5x5,4)cm.
- + 01 (một) thẻ màu đen, trên mặt thẻ có dòng chữ “MEMBER”, có kích thước (8,5x5,4)cm.
- + 0,25 gam mẫu chất rắn (Ketamine) được bỏ vào 01 (Một) phong bì niêm phong số: 692/PC09(GĐ-2021) có đóng dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật Hình sự C1 an tỉnh Quảng Ngãi.
- Tịch thu sung quỹ nhà nước:
- + 01 điện thoại di động màu: xanh đen, nhãn hiệu Iphone của bị cáo Trần Đức H.
- + 01 điện thoại di động, loại cảm ứng màu đen vàng, nhãn hiệu Iphone của Nguyễn Hùng C.
- + 01 điện thoại di động loại cảm ứng, màu đen, nhãn hiệu Iphone của Nguyễn Hùng N;
- + 01 điện thoại di động màu tím đen nhãn hiệu Iphone của Nguyễn Ngọc T.
- Tuyên trả lại các vật chứng:
- + Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hùng C 01 điện thoại di động, loại bàn phím số, màu đen, nhãn hiệu Nokia.
- + Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hùng N 01 điện thoại di động loại bàn phím số, mặt trước và mặt sau có dòng chữ Nokia.
- + Trả lại cho bị cáo Nguyễn Nhật D 01 điện thoại di động loại cảm ứng, màu trắng, nhãn hiệu Iphone
- + Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc C1 01 điện thoại di động loại cảm ứng, màu xanh nhãn hiệu Iphone.
- + Trả lại cho bị cáo Vy Thanh T1 01 điện thoại di động loại cảm ứng màu xanh, nhãn hiệu Iphone.
- + Trả lại cho chị Hồ Thị Huỳnh NH 01 điện thoại di động loại cảm ứng màu xanh đen, nhãn hiệu Iphone.
- + Trả lại cho chị Kiều Thị Mỹ V 01 điện thoại di động loại cảm ứng, màu vàng, mặt sau có ghi dòng chữ Iphone.
- + Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH Mode màu bạc đen, biển kiểm soát 76D1- 486.00.
- + Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc C1 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH Mode màu trắng, biển kiểm soát 76B1-590.97.

(Vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan C sát điều tra với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi ngày 23-3-2022).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hùng C, số tiền 3.000.000 đồng.
- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hùng N số tiền 8.000.000 đồng.
- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc C1, số tiền 900.000 đồng.
- Trả lại chị Hồ Thị Huỳnh NH, số tiền 9.200.000 đồng.
- Trả lại cho chị Kiều Thị Mỹ V, số tiền 450.000 đồng.

(Theo Giấy ủy nhiệm chi ngày 30-3-2022 tại Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi).

**4. Về án phí:** Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc mỗi bị cáo Trần Đức H, Nguyễn Hùng C, Nguyễn Hùng N, Nguyễn Ngọc T, Vy Thanh T1, Nguyễn Ngọc C1, Nguyễn Nhật D phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ vào các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo Trần Đức H, Nguyễn Hùng C, Nguyễn Hùng N, Nguyễn Ngọc T, Vy Thanh T1, Nguyễn Ngọc C1, Nguyễn Nhật D, người có quyền lợi N vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Thành phố. Quảng Ngãi;
- Cơ quan C sát điều tra C1 an Thành phố. Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS C1 an Thành phố. Quảng Ngãi;
- Phòng NVLT C1 an Thành phố. Quảng Ngãi;
- Chi Cục THADS Thành phố. Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thị Kim Loan**











